

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 186/2017/DS-ST

Ngày: 28-9-2017

V/v tranh chấp “Thừa kế
quyền sử dụng đất”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

Ông **Phạm Thế Tụng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Thục** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Thừa kế quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2017/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn V**, sinh năm 1974; (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Minh Hoàng H**- là Luật sư, Văn phòng luật sư Nguyễn Minh H – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1952; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: số 203/18/6, đường Q, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí

Minh.

2. Bà **Huỳnh Thị S**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà **Huỳnh Thị B**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Ông **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

6. Bà **Huỳnh Thị A**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: số 10/6, đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

7. Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

8. Chị **Huỳnh Thị Cẩm T**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bà Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị S, Huỳnh Thị B, Huỳnh Thị T, Huỳnh Văn C, Huỳnh Thị A, Huỳnh Văn H, Huỳnh Thị Cẩm T cùng ủy quyền cho ông Huỳnh Văn V theo văn bản ủy quyền lập ngày 05-5-2017.

9. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

10. Ông **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1948;

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Ông Huỳnh Văn B ủy quyền cho ông Huỳnh Văn V theo văn bản ủy quyền lập ngày 27-6-2017.

11. Anh **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 2003; Anh **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 2003; Anh Đ, anh Đ có người đại diện hợp pháp là ông Huỳnh Văn V; địa chỉ: Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, ông Huỳnh Văn V trình bày:*

Cha mẹ ông là cụ ông Huỳnh Văn Th (chết năm 1986) và cụ bà Lê Thị M

(chết ngày 07-5-2014). Lúc sinh thời cha mẹ ông có tạo lập được khối tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa 177, tờ bản đồ 20, diện tích 196,7m²; thửa 05, tờ bản đồ số 30, diện tích 1080,3m², trong đó có 300m² đất ở tại nông thôn, còn lại là đất trồng cây lâu năm; thửa 164, tờ bản đồ 20, diện tích 264m², các thửa đất này đều tọa lạc ấp An Khương, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; thửa 339, tờ bản đồ 02, diện tích 2.251m² tọa lạc tại ấp Thạnh Kiết, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Tất cả các thửa đất đều do mẹ ông là bà Lê Thị M đứng tên quyền sử dụng đất. Hiện nay ông là người đang quản lý, sử dụng các phần đất trên, không có thể chấp hay cho ai thuê mượn. Ngoài ra, cha mẹ còn để lại căn nhà dùng để thờ cúng, hiện ông đang sử dụng nhưng hiện nay các anh chị em không ai tranh chấp nên ông không yêu cầu chia.

Về hàng thừa kế: Cụ Th, cụ M có tất cả 10 người con gồm: Huỳnh Văn B, Huỳnh Văn T, Huỳnh Thị Ngọc L, Huỳnh Thị S, Huỳnh Thị B, Huỳnh Thị T, Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn A và Huỳnh Văn H, tất cả hiện nay vẫn còn sống.

Các anh của ông đã được cha mẹ cho đất và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số đất còn lại nêu trên là phần đất mẹ ông để lại cho ông dùng vào việc thờ cúng, hương quả.

Do khi cha mẹ ông chết không để lại di chúc nên khi ông làm giấy tờ để chuyển tên quyền sử dụng đất thì ông Huỳnh Văn T không đồng ý ký tên nên mới xảy ra tranh chấp.

Nay ông yêu cầu chia thừa kế các phần đất trên ra làm 10 phần, ông nhận 01 kỷ phần và đồng ý nhận các kỷ phần của các anh chị em của ông cho lại cho ông. Ông không đồng ý chia thừa kế cho ông Huỳnh Văn T bằng giá trị, yêu cầu ông T nhận bằng hiện vật (nhận đất).

**. Bị đơn, ông Huỳnh Văn T trình bày:* Ông thống nhất về khối di sản thừa kế mà cha mẹ để lại, hàng thừa kế như ông V trình bày. Do khi mẹ ông còn sống có nói cho ông 1.500m² đất ruộng nhưng do ông theo quê vợ nên chưa làm giấy tờ. Đến khi mẹ ông chết thì ông V tiếp tục canh tác luôn cho đến nay. Do không có giấy tờ gì chứng minh mẹ ông cho ông 1.500m² nên nay ông yêu cầu chia thừa kế khối di sản của cha mẹ để lại thành 10 phần, ông xin nhận 01 phần và nhận bằng tiền, không đồng ý nhận bằng hiện vật, người nào được hưởng phần của ông thì phải trả tiền cho ông. Đối với căn nhà và các tài sản khác trên đất, ông không yêu cầu chia, đồng ý để ông V sử dụng để thờ cúng.

**. Ông Huỳnh Văn V là đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị S, Huỳnh Thị B, Huỳnh Thị T, Huỳnh Thị A, ông Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn B trình bày:* Bà Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị S, Huỳnh Thị B, Huỳnh Thị T, Huỳnh Văn C,

Huỳnh Thị A, Huỳnh Văn H thống nhất về khối di sản mà cha mẹ để lại, thống nhất về hàng thừa kế như ông V đã trình bày, yêu cầu chia khối di sản thành 10 phần, mỗi người con nhận 01 kỷ phần. Bà Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị S, Huỳnh Thị B, Huỳnh Thị T, Huỳnh Thị A, ông Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn B yêu cầu được nhận bằng hiện vật và cho lại cho ông V quản lý, sử dụng.

**. Ông Huỳnh Văn V là đại diện theo ủy quyền của Huỳnh Thị Cẩm T trình bày: Chị T là con của ông, chị T không có ý kiến gì đối với vụ kiện này.*

Tại phiên tòa:

Ông Huỳnh Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, phía luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V cũng đưa ra nhiều lập luận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, chia cho ông 01 kỷ phần thừa kế trong khối di sản của cha mẹ để lại, ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị S, Huỳnh Thị B, Huỳnh Thị T, Huỳnh Thị A, ông Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn B giao phần di sản của họ cho ông V quản lý, sử dụng. Không chấp nhận yêu cầu nhận di sản bằng giá trị (tiền) của ông Huỳnh Văn T.

Ông Huỳnh Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu được nhận di sản bằng giá trị (tiền).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn V và ghi nhận sự tự nguyện giao kỷ phần thừa kế của Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị S, Huỳnh Thị B, Huỳnh Thị T, Huỳnh Thị A, ông Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn B cho ông Huỳnh Văn V. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn T yêu cầu được nhận kỷ phần bằng giá trị tài sản, buộc ông Huỳnh Văn V là người sử dụng phải hoàn giá trị cho ông T theo giá của Hội đồng định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Văn V và ông Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế, di sản thừa kế là quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Thạnh Kiết và ấp Thạnh An, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cụ ông Huỳnh Văn Th (chết năm 1986) và cụ bà Lê Thị M (chết ngày 07-5-2014) có 10 người con gồm có: Huỳnh Văn B, Huỳnh Văn T, Huỳnh Thị Ngọc L,

Huỳnh Thị S, Huỳnh Thị B, Huỳnh Thị T, Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn A, Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn V. Khối di sản cụ Th, cụ M còn để lại đến nay chưa chia gồm có:

- Diện tích 2.251m^2 đất thuộc thửa số 339, tờ bản đồ 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02290.QSĐĐ/03QĐUB ngày 20-6-1997 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Lê Thị M. Đất tọa lạc tại ấp Thanh Kiết, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Diện tích $1.080,3\text{m}^2$ đất thuộc thửa số 5, tờ bản đồ 30 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02115 ngày 17-02-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Lê Thị M. Đất tọa lạc tại ấp An Khương, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Diện tích $196,7\text{m}^2$ đất thuộc thửa số 177, tờ bản đồ 20 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02116 ngày 17-02-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Lê Thị M. Đất tọa lạc tại ấp An Khương, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Diện tích 264m^2 đất thuộc thửa số 164, tờ bản đồ 20 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02117 ngày 17-02-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Lê Thị M. Đất tọa lạc tại ấp An Khương, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Khi cụ Th chết không có ai tranh chấp về tài sản thừa kế, năm 2011 cụ M được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các phần đất trên. Đến khi cụ M chết không để lại di chúc, ông Huỳnh Văn V là người quản lý, sử dụng khối tài sản trên. Khi ông V tiến hành lập thủ tục sang tên qua cho ông thì phát sinh tranh chấp do ông Huỳnh Văn T không đồng ý ký tên vì theo ông T, lúc sinh thời cha mẹ có hứa cho ông 1.500m^2 đất ruộng nhưng chưa làm thủ tục thì cụ M qua đời. Ông V, ông T và các anh chị em của ông đều thống nhất về hàng thừa kế, di sản thừa kế để lại chưa chia của cụ Th, cụ M và cùng thống nhất yêu cầu chia làm 10 phần, mỗi người nhận một phần bằng hiện vật, riêng ông T yêu cầu được nhận bằng giá trị. Ngoài ông T thì tất cả các anh chị em đều thống nhất tặng cho phần tài sản mình được hưởng cho ông V quản lý sử dụng, ông V đồng ý nhận và tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Văn V và ông Huỳnh Văn T thống nhất chia cho ông T 1/10 tổng diện tích của các thửa số 5, 177, 164 (03 thửa) cộng lại, ông T nhận 01 phần tại thửa số 5, với diện tích 154m^2 trong đó có 30m^2 đất thổ cư và 1/10 diện tích phần đất lúa tại thửa 339 với diện tích $224,1\text{m}^2$. (Theo biên bản đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ lập ngày 01-9-2017).

Đối với yêu cầu được nhận tài sản bằng giá trị tương ứng với phần mình được hưởng của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy: Phần đất mà các bên yêu cầu chia di sản thừa kế từ lúc cụ M qua đời cho đến nay do ông Huỳnh Văn V quản lý, sử dụng. Nay các đồng thừa kế (ngoại trừ ông T) đều giao kỷ phần của mình cho ông V tiếp tục quản lý, sử dụng nên cần tiếp tục giao cho ông V sử dụng. Hơn nữa, nếu chia cho ông T bằng hiện vật thì diện tích mà ông T sử dụng có diện tích nhỏ, ở hai nơi khác nhau nên khó khăn cho việc canh tác. Đối với phần đất ruộng tại thửa 339, đường nước công cộng chỉ nằm ở vị trí mà các bên thỏa thuận chia cho ông T nên nếu giao cho ông T sử dụng phần này sẽ ảnh hưởng đến việc canh tác phần đất lúa còn lại của ông V. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu chia bằng giá trị phần di sản được hưởng của ông T. Buộc ông V là người sử dụng đất phải hoàn giá trị cho ông T với số tiền 29.146.000 đồng. Trong đó giá trị phần đất ruộng là $224,1\text{m}^2 \times 60.000\text{đồng}/\text{m}^2 = 13.446.000$ đồng và 154m^2 đất vườn, trong đó có 30m^2 đất ở tại nông thôn với giá $(124\text{m}^2 \times 100.000\text{đồng}/\text{m}^2) + (30\text{m}^2 \times 110.000\text{đồng}/\text{m}^2) = 15.700.000$ đồng.

[3] Ông Huỳnh Văn V là người quản lý di sản từ lúc cụ M chết đến nay nhưng không có yêu cầu tính đến công sức bảo quản di sản, tôn tạo di sản nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Đối với lời đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở một phần, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quá trình giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các đương sự phải chịu án phí trên giá trị tài sản mình được hưởng theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Huỳnh Văn V tự nguyện chịu án phí trên giá trị tài sản của các anh chị giao cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a,c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 649, Điều 650, Điều 651 của Bộ luật Dân sự; Điều 99, Điều 203 Luật Đất đai; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn V.

Chia cho ông Huỳnh Văn B, bà Huỳnh Thị Ngọc L, Huỳnh Thị S, Huỳnh Thị B, Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn A, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn V và Huỳnh Văn T mỗi người được nhận 1/10 phần diện tích đất sau:

- Diện tích 2.251m² đất thuộc thửa số 339, tờ bản đồ 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02290.QSĐĐ/03QĐUB ngày 20-6-1997 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Lê Thị M. Đất tọa lạc tại ấp Thạnh Kiết, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Diện tích 1.080,3m² đất thuộc thửa số 5, tờ bản đồ 30 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02115 ngày 17-02-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Lê Thị M. Đất tọa lạc tại ấp An Khương, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Diện tích 196,7m² đất thuộc thửa số 177, tờ bản đồ 20 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02116 ngày 17-02-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Lê Thị M. Đất tọa lạc tại ấp An Khương, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Diện tích 264m² đất thuộc thửa số 164, tờ bản đồ 20 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02117 ngày 17-02-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Lê Thị M. Đất tọa lạc tại ấp An Khương, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Huỳnh Văn B, bà Huỳnh Thị Ngọc L, Huỳnh Thị S, Huỳnh Thị B, Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn A, Huỳnh Văn H giao phần đất của mỗi người được nhận thừa kế cho ông Huỳnh Văn V quản lý, sử dụng.

Chấp nhận yêu cầu xin chia bằng giá trị của ông Huỳnh Văn T. Buộc ông Huỳnh Văn V phải hoàn trả giá trị kỷ phần thừa kế mà ông T được nhận là 29.146.000 (hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng. Ông V được quyền sử dụng phần diện tích 154m² mà ông T được thừa kế tại thửa số 5, tờ bản đồ 30, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02115 ngày 17-02-2011 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Lê Thị M. Có tứ cận:

+ Đông giáp Lê Thanh Tâm dài 4,9m;

+ Tây giáp: Nguyễn Thị Hường dài 2,96m, đường đi công cộng dài 5,75m;

+ Nam giáp: Huỳnh Thanh Tùng dài 14,63m + 22,76m;

+ Bắc giáp: Phần còn lại chia cho Huỳnh Văn V dài 32,46m.

(Theo sơ đồ vị trí khu đất lập ngày 01-9-2017)

Và 224,1m² đất lúa tại thửa 339, tờ bản đồ 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02290.QSDD/03QĐUB ngày 20-6-1997 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Lê Thị M. Có tứ cận:

+ Đông giáp Huỳnh Văn Hồng dài 6,3m, đường nước công cộng dài 1,31m;

+ Tây giáp: Trương Văn Đức dài 7,65m;

+ Nam giáp: Huỳnh Văn C dài 12,73m + 16,51m;

+ Bắc giáp: Phần còn lại chia cho Huỳnh Văn V dài 30,27m.

(Theo sơ đồ vị trí khu đất lập ngày 01-9-2017)

Ông Huỳnh Văn V được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Kể từ ngày ông Huỳnh Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn V chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Huỳnh Văn V phải chịu 14.468.600 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Anh V đã nộp 737.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 35110 ngày 29-3-2017 nên còn phải nộp tiếp 13.731.600 đồng.

- Ông Huỳnh Văn T phải chịu 1.457.300 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Phương

